



DỰ TOÁN

Kinh phí thực hiện mô hình sản xuất ngô ngọt vụ Đông trên địa bàn xã Phước Tiến năm 2026

DVT: Đồng

STT	Nội dung	DVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Hỗ trợ giống, phân bón cho 7,5 ha (210 sào)				272.685.000	
1	Hạt giống ngô ngọt (0,5kg/sào x 210 sào)	Kg	105	1.100.000	115.500.000	Theo Điều 6, 9 NQ 52/2026/NQ-HĐND ngày 25/6/2026 của HĐND tỉnh TN về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; QĐ 51/2026/QĐ_UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật tại trang 5, mục 8. QĐ 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/2/2022 của BNNPTNT, Phụ lục I trang 26
2	Phân hữu cơ sinh học (35kg/sào x 210 sào)	Kg	7.350	8.500	62.475.000	
3	Supe lân (15kg/sào x 210 sào)	Kg	3.150	8.000	25.200.000	
4	Đạm (12kg x 210sào)	Kg	2.520	18.000	45.360.000	
5	Kali (5kg/sào x 210 sào)	Kg	1.050	19.000	19.950.000	
6	Thuốc BVTV	gói	210	20.000	4.200.000	
II	Tập huấn (120 người/ 2 lớp)				8.815.000	
1	Lớp 1 (60 người)				4.407.500	
1.2	Giải khát giữa giờ	Người	60	30.000	1.800.000	Theo Điều 3, Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh TN
1.3	Tài liệu	Bộ	60	5.000	300.000	Chi theo thực tế
1.4	Maket	cái	1	500.000	500.000	Chi theo thực tế
1.5	Giảng viên	Người	1	1.000.000	1.000.000	Theo Điều 3, trang 3. NQ39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025
1.6	VPP	Lớp			807.500	
III	Hội thảo đầu bờ				11.900.000	
1	Đại biểu không hưởng lương	Người	120	75.000	9.000.000	Theo Điều 3, Nghị quyết 28/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh TN
2	Giải khát giữa giờ	Người	120	15.000	1.800.000	
3	Maket	Cái	1	500.000	500.000	
4	Tài Liệu	Bộ	120	5.000	600.000	
Tổng cộng					293.400.000	